

Số: 42/2025/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 25 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ về khuyến nông;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn
ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông được sửa đổi, bổ sung bởi
Thông tư số 84/2021/TT-BTC;*

*Xét Tờ trình số 9469/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức
hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trên địa bàn
tỉnh Phú Thọ.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông.

Điều 2. Nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

1. Chi thù lao giảng viên, trợ giảng

a) Chi thù lao giảng viên thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định các mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (sau đây gọi là Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND).

b) Chi thù lao trợ giảng: 300.000 đồng/người/buổi.

2. Chi hỗ trợ tài liệu học

Hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo) cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ và đối tượng chuyển giao công nghệ. Riêng doanh nghiệp nhỏ và vừa trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực khuyến nông được hỗ trợ 50% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo) khi tham dự đào tạo.

3. Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông

a) Đối với đối tượng chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ

Đối tượng chuyển giao công nghệ hưởng lương từ ngân sách nhà nước được bố trí chỗ ở: trường hợp đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ gồm chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có) bằng 50% tiền thuê chỗ ở theo hình thức khoán được quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND; trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND.

Đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tiền ăn theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND; hỗ trợ tiền đi lại là 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.

b) Đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ:

Người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ 100% chi phí tiền ăn theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND; hỗ trợ tiền đi lại là 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên. Đối với chỗ ở cho người học, trường hợp đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có) bằng 100% tiền thuê chỗ ở theo hình thức khoán theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND; trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND.

Người nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp được hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại tối đa không quá 50% mức quy định đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ là người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo nêu trên. Đối với chỗ ở, đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ: Chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có) bằng 50% tiền thuê chỗ ở theo hình thức khoán theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND; trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 50% chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND.

Điều 3. Nội dung chi, mức hỗ trợ thông tin tuyên truyền

Hỗ trợ tối đa 80% chi phí thuê gian hàng (trên cơ sở giá đấu thầu, trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt) khi tham gia hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp Việt Nam cấp khu vực, cấp quốc gia; hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, tối đa 05 triệu đồng/01 gian hàng khi tham gia hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp của tỉnh; hỗ trợ 100% chi phí thông tin tuyên truyền hội chợ, chi hoạt động của ban tổ chức.

Điều 4: Nội dung chi, mức hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình

Tổ chức, cá nhân là đối tượng chuyển giao và nhận chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ được hỗ trợ một phần chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình, mức hỗ trợ cụ thể:

1. Mô hình trình diễn ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có

thảm quyền được hỗ trợ tối đa 90% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

2. Mô hình trình diễn ở địa bàn còn lại được hỗ trợ tối đa 60% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

3. Mô hình ứng dụng công nghệ cao được hỗ trợ tối đa 40% tổng kinh phí thực hiện mô hình (đối với tất cả các địa bàn).

4. Mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp được hỗ trợ tối đa 80% kinh phí thực hiện mô hình nhưng không quá 80 triệu đồng/mô hình (đối với tất cả các địa bàn).

Điều 5. Các nội dung chi, mức hỗ trợ khác

Các nội dung chi, mức hỗ trợ khác không quy định cụ thể tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 75/2019/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chi thường xuyên của ngân sách địa phương.
2. Kinh phí lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thực hiện mục tiêu khuyến nông.
3. Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định nội dung, mức chi thực hiện hỗ trợ các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

b) Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

c) Nghị quyết số 401/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình sửa đổi một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 07 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định nội dung chi, mức hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, kỳ họp chuyên đề thứ Tư thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- UBND, VPCP;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, HĐ^{4,11}

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình